

Số: 3862/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm 2025

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT ngày 21/8/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-ĐHQG ngày 29/9/2025 của ĐHQG-HCM ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-ĐHAG ngày 04/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngày 17/12/2025;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận các danh hiệu thi đua năm 2025 đối với các cá nhân và tập thể, gồm có:

- 528 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
- 150 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- 24 đơn vị đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

(Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Cá nhân và tập thể có tên tại Điều 1 được khen thưởng theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Chính trị, Hành chính - Tổng hợp, Kế hoạch - Tài vụ và tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Trí**



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## DANH SÁCH

**Cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 3862/QĐ-ĐHAG ngày 18/12/2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

STT	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Nguyễn Văn Thạnh	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
2	Nguyễn Hồ Thanh	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
3	Trần Văn Duân	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
4	Hoàng Mạnh Cường	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
5	Nguyễn Văn Thúc	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
6	Trịnh Văn Thành	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
7	Bùi Trường Xanh	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
8	Hà Hiếu Thuận	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
9	Trần Xuân Lâm	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
10	Hồ Văn Tú	Bộ môn Giáo dục thể chất
11	Hàng Quang Thái	Bộ môn Giáo dục thể chất
12	Đào Chánh Thức	Bộ môn Giáo dục thể chất
13	Văng Công Danh	Bộ môn Giáo dục thể chất
14	Đinh Thị Kim Loan	Bộ môn Giáo dục thể chất
15	Nguyễn Thanh Tú	Bộ môn Giáo dục thể chất
16	Trần Kỳ Quốc Tuấn	Bộ môn Giáo dục thể chất
17	Nguyễn Thị Lan Phương	Bộ môn Giáo dục thể chất
18	Đoàn Thanh Nghị	Khoa Công nghệ thông tin
19	Nguyễn Thị Lan Quyên	Khoa Công nghệ thông tin
20	Nguyễn Văn Đông	Khoa Công nghệ thông tin
21	Phan Thanh Bình	Khoa Công nghệ thông tin
22	Nguyễn Quang Huy	Khoa Công nghệ thông tin
23	Huỳnh Cao Thế Cường	Khoa Công nghệ thông tin
24	Trương Thị Diễm	Khoa Công nghệ thông tin
25	Lê Hoàng Anh	Khoa Công nghệ thông tin
26	Châu Ngân Khánh	Khoa Công nghệ thông tin
27	Thiều Thanh Quang Phú	Khoa Công nghệ thông tin
28	Nguyễn Hoàng Tùng	Khoa Công nghệ thông tin
29	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa Công nghệ thông tin
30	Huỳnh Lý Thanh Nhân	Khoa Công nghệ thông tin
31	Nguyễn Hoài Nam	Khoa Công nghệ thông tin
32	Lê Trung Thư	Khoa Công nghệ thông tin
33	Huỳnh Lê Ngọc Bích Tuyền	Khoa Công nghệ thông tin
34	Võ Thị Thuỳ Dung	Khoa Công nghệ thông tin
35	Huỳnh Văn Nghĩa	Khoa Công nghệ thông tin
36	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
37	Nguyễn Bùi Hữu Hiệp	Khoa Công nghệ thông tin

38	Dương Phương Đông	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
39	Nguyễn Đăng Khoa	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
40	Nguyễn Trung Hiếu	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
41	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
42	Ông Huỳnh Huy Hoàng	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
43	Nguyễn Quang Minh	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
44	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
45	Nguyễn Tiến Trinh	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
46	Tô Thiện Hiền	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
47	Trần Công Dũ	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
48	Diệp Hoàng Ân	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
49	Lê Thị Kim Chi	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
50	Dương Phú Điền	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
51	Bùi Thị Mỹ Hạnh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
52	Cao Tiên Sĩ	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
53	Ngô Nguyễn Tường Vi	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
54	Nguyễn Vũ Thùy Chi	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
55	Lê Phương Dung	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
56	Nguyễn Thị Diễm Hằng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
57	Trần Thị Hằng Ni	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
58	Trần Thị Tuyết Nhi	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
59	Nguyễn Văn Phúc	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
60	Trần Thị Mỹ Phương	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
61	Nguyễn Thị Phượng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
62	Cao Minh Toàn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
63	Đoàn Vinh Thăng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
64	Huỳnh Phú Thịnh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
65	Huỳnh Đình Lê Thu	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
66	Nguyễn Trường	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
67	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
68	Cao Văn Hơn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
69	Trịnh Thị Hợp	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
70	Phùng Thị Thu Hương	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
71	Nguyễn Thị Vạn Hạnh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
72	Lê Thụy Lam	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
73	Trần Thị Kim Khôi	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
74	Tô Thị Thư Nhân	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
75	Đặng Thị Hồng Nhung	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
76	Phạm Xuân Quỳnh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
77	Nguyễn Ngọc Thuý Sơn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
78	Trần Đức Tuấn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
79	Trần Kim Tuyền	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
80	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
81	Trình Quốc Việt	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
82	Lưu Phước Vẹn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
83	Nguyễn Minh Tuấn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
84	Lê Thị Mỹ Vân	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
85	Phan Trường Khanh	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường

86	Hồ Liên Huê	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
87	Bùi Thị Mai Phụng	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
88	Hồ Thị Thanh Tâm	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
89	Lê Thị Cẩm Chi	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
90	Dương Mai Linh	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
91	Võ Đan Thanh	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
92	Nguyễn Hồng Nhật	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
93	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
94	Nguyễn Văn Tuấn	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
95	Trịnh Thị Hồng	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
96	Phạm Ngọc Thanh	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
97	Ngô Thuý An	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
98	Võ Thị Dao Chi	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
99	Hoàng Ngô Tương Phúc	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
100	Nguyễn Thanh Việt	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
101	Huỳnh Thị Thanh Trúc	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
102	Ngô Thị Xuân Mai	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
103	Trần Lê Đăng Phương	Khoa Luật và Khoa học chính trị
104	Lê Thị Mỹ An	Khoa Luật và Khoa học chính trị
105	Trần Thị Kim Liên	Khoa Luật và Khoa học chính trị
106	Huỳnh Ngọc An	Khoa Luật và Khoa học chính trị
107	Nguyễn Thị Minh Hải	Khoa Luật và Khoa học chính trị
108	Lê Bảo An	Khoa Luật và Khoa học chính trị
109	Phan Thị Ánh	Khoa Luật và Khoa học chính trị
110	Nguyễn Chí Hải	Khoa Luật và Khoa học chính trị
111	Từ Thị Thanh Mỹ	Khoa Luật và Khoa học chính trị
112	Đặng Thị Kim Tuyền	Khoa Luật và Khoa học chính trị
113	Huỳnh Chí Thiện	Khoa Luật và Khoa học chính trị
114	Trần Đình Phụng	Khoa Luật và Khoa học chính trị
115	Đỗ Công Hồng Ân	Khoa Luật và Khoa học chính trị
116	Chau Sóc Khăng	Khoa Luật và Khoa học chính trị
117	Đỗ Thị Thanh Hà	Khoa Luật và Khoa học chính trị
118	Nguyễn Văn Nòn	Khoa Luật và Khoa học chính trị
119	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Luật và Khoa học chính trị
120	Võ Hoàng Đông	Khoa Luật và Khoa học chính trị
121	Huỳnh Anh	Khoa Luật và Khoa học chính trị
122	Lý Đăng Thư	Khoa Luật và Khoa học chính trị
123	La Hồng Ngân	Khoa Luật và Khoa học chính trị
124	Dương Thị Kim Duy	Khoa Luật và Khoa học chính trị
125	Lê Thị Huỳnh Như	Khoa Luật và Khoa học chính trị
126	Nguyễn Thành Tín	Khoa Luật và Khoa học chính trị
127	Cao Thị Hoa	Khoa Luật và Khoa học chính trị
128	Nguyễn Phước Nho	Khoa Luật và Khoa học chính trị
129	Nguyễn Minh Diễm Quỳnh	Khoa Luật và Khoa học chính trị
130	Ngô Thị Bích Loan	Khoa Luật và Khoa học chính trị
131	Lê Thị Thanh Huyền	Khoa Luật và Khoa học chính trị
132	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Khoa Ngoại ngữ
133	Nguyễn Thị Bích Dung	Khoa Ngoại ngữ

134	Ngô Ngọc Hòa	Khoa Ngoại ngữ
135	Huỳnh Chí Xuân Huyền	Khoa Ngoại ngữ
136	Ngô Lợi Lợi	Khoa Ngoại ngữ
137	Nguyễn Thị Nhật Minh	Khoa Ngoại ngữ
138	Trương Như Ngọc	Khoa Ngoại ngữ
139	Lư Thị Thu Nguyễn	Khoa Ngoại ngữ
140	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Khoa Ngoại ngữ
141	Huỳnh Thanh Tiến	Khoa Ngoại ngữ
142	Bùi Thị Thùy Trang	Khoa Ngoại ngữ
143	Phan Thị Minh Tuyên	Khoa Ngoại ngữ
144	Phan Văn Chí	Khoa Ngoại ngữ
145	Lư Quốc Đông	Khoa Ngoại ngữ
146	Trần Thanh Giang	Khoa Ngoại ngữ
147	Nguyễn Thị Ánh Gương	Khoa Ngoại ngữ
148	Trương Thị Thanh Nga	Khoa Ngoại ngữ
149	Ngô Hồng Pho	Khoa Ngoại ngữ
150	Nguyễn Thị Kim Thuận	Khoa Ngoại ngữ
151	Đỗ Huỳnh Phương Thy	Khoa Ngoại ngữ
152	Nguyễn Minh Triết	Khoa Ngoại ngữ
153	Huỳnh Lê Thiên Trúc	Khoa Ngoại ngữ
154	Nguyễn Thị Xuân Huệ	Khoa Ngoại ngữ
155	Tô Nguyễn Phương Loan	Khoa Ngoại ngữ
156	Đỗ Thị Ngọc Nhi	Khoa Ngoại ngữ
157	Dương Thị Diễm Phúc	Khoa Ngoại ngữ
158	Nguyễn Cao Tùng	Khoa Ngoại ngữ
159	Phạm Văn Minh	Khoa Ngoại ngữ
160	Phan Phương Loan	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
161	Nguyễn Duy Tân	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
162	Phạm Huỳnh Thanh Vân	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
163	Thái Đan Thanh	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
164	Nguyễn Ngọc Thu Hồng	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
165	Phan Uyên Nguyên	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
166	Trần Thanh Tuấn	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
167	Diệp Kim Quyên	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
168	Vũ Thị Thanh Đào	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
169	Trịnh Thanh Duy	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
170	Nguyễn Hữu Thanh	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
171	Đoàn Thị Minh Nguyệt	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
172	Trương Ánh Phương	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
173	Lê Hoàng Bảo Ngọc	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
174	Vương Bảo Ngọc	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
175	Trịnh Hoài Vũ	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
176	Lý Thị Thanh Thảo	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
177	Nguyễn Khắc Chung Thắm	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
178	Nguyễn Văn Chương	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
179	Nguyễn Phú Dũng	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
180	Nguyễn Thị Thái Sơn	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
181	Lê Hữu Phước	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên

182	Văn Viễn Lương	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
183	Trần Văn Khải	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
184	Văng Thị Tuyết Loan	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
185	Cù Ngọc Quý	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
186	Trần Vĩnh Sang	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
187	Huỳnh Ngọc Đức	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
188	Phạm Xuân Phú	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
189	Nguyễn Hữu Yến Nhi	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
190	Nguyễn Bá Trung	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
191	Trần Trung Tuấn	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
192	Hồ Xuân Nghiệp	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
193	Ngô Thụy Bảo Trân	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
194	Vũ Ngọc Hoài	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
195	Bùi Phan Thu Hằng	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
196	Võ Lâm	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
197	Vương Vĩnh Phát	Khoa Sư phạm
198	Phạm Văn Bản	Khoa Sư phạm
199	Võ Thành Tài	Khoa Sư phạm
200	Phạm Thị Thu Hoa	Khoa Sư phạm
201	Phạm Thị Thu Hương	Khoa Sư phạm
202	Nguyễn Huy Hoàng	Khoa Sư phạm
203	Lê Văn Chua	Khoa Sư phạm
204	Lê Kiên Thành	Khoa Sư phạm
205	Phạm Mỹ Hạnh	Khoa Sư phạm
206	Trần Thị Ngọc Giàu	Khoa Sư phạm
207	Trương Tín Thành	Khoa Sư phạm
208	Khưu Phương Yến Anh	Khoa Sư phạm
209	Hồ Xuân Huy	Khoa Sư phạm
210	Phạm Thị Kim Phượng	Khoa Sư phạm
211	Phạm Phát Tân	Khoa Sư phạm
212	Trang Quang Vinh	Khoa Sư phạm
213	Ngô Tú Trinh	Khoa Sư phạm
214	Phan Thị Trúc Linh	Khoa Sư phạm
215	Nguyễn Thị Thu Thanh	Khoa Sư phạm
216	Nguyễn Thanh Đào	Khoa Sư phạm
217	Tô Nguyệt Nga	Khoa Sư phạm
218	Lâm Trần Sơn Ngọc Thiên Chương	Khoa Sư phạm
219	Nguyễn Thị Xuân Mai	Khoa Sư phạm
220	Nguyễn Thị Thu Giang	Khoa Sư phạm
221	Tôn Thị Tuyết Oanh	Khoa Sư phạm
222	Trần Tùng Chinh	Khoa Sư phạm
223	Mai Thị Vân	Khoa Sư phạm
224	Tiêu Minh Đương	Khoa Sư phạm
225	Bùi Hoàng Anh	Khoa Sư phạm
226	Tô Minh Châu	Khoa Sư phạm
227	Nguyễn Bảo Kim	Khoa Sư phạm
228	Lê Trương Ánh Ngọc	Khoa Sư phạm
229	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Khoa Sư phạm

230	Lê Thị Mỹ Hiền	Khoa Sư phạm
231	Nguyễn Thị Hoàng Phương	Khoa Sư phạm
232	Nguyễn Bách Thắng	Khoa Sư phạm
233	Trần Thị Huyền	Khoa Sư phạm
234	Nguyễn Thị Khánh Minh	Khoa Sư phạm
235	Nguyễn Nguyệt Nga	Khoa Sư phạm
236	Phan Thị Ngọc Nhanh	Khoa Sư phạm
237	Trần Minh Nhựt	Khoa Sư phạm
238	Đặng Thị Phần	Khoa Sư phạm
239	Hoàng Thị Hồng Phương	Khoa Sư phạm
240	Vũ Minh Phương	Khoa Sư phạm
241	Võ Văn Dề	Khoa Sư phạm
242	Lê Nguyên Phương Dũng	Khoa Sư phạm
243	Trương Chí Hùng	Khoa Sư phạm
244	Nguyễn Thu Hương	Khoa Sư phạm
245	Nguyễn Phước Tín	Khoa Sư phạm
246	Trần Khánh Trinh	Khoa Sư phạm
247	Lý Anh Khoa	Khoa Sư phạm
248	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Công tác sinh viên
249	Trần Ngọc Phương	Phòng Công tác sinh viên
250	Trần Trung Quốc	Phòng Công tác sinh viên
251	Đặng Thế Lực	Phòng Công tác sinh viên
252	Trần Thiện	Phòng Công tác sinh viên
253	Thái Thị Thùy Dương	Phòng Công tác sinh viên
254	Nguyễn Ngọc Trọng	Phòng Công tác sinh viên
255	Đỗ Anh Thư	Phòng Công tác sinh viên
256	Nguyễn Ngọc Anh	Phòng Đào Tạo
257	Trần Minh Công	Phòng Đào Tạo
258	Lê Thị Mai Hoa	Phòng Đào Tạo
259	Nguyễn Khánh Huy	Phòng Đào Tạo
260	Mã Ngọc Linh	Phòng Đào Tạo
261	Trần Thị Hồng Nghi	Phòng Đào Tạo
262	Nguyễn Hoàng Phúc	Phòng Đào Tạo
263	Nguyễn Phú Thạnh	Phòng Đào Tạo
264	Võ Anh Tuấn	Phòng Đào Tạo
265	Nguyễn Thị Thảo Linh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
266	Nguyễn Công Áng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
267	Võ Tuấn Em	Phòng Hành chính - Tổng hợp
268	Nguyễn Thanh Lệ	Phòng Hành chính - Tổng hợp
269	Đoàn Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp
270	Nguyễn Thụy Huỳnh Anh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
271	Trương Văn Triết	Phòng Hành chính - Tổng hợp
272	Dương Thị Ngọc Giàu	Phòng Hành chính - Tổng hợp
273	Trần Thị Kim Mai	Phòng Hành chính - Tổng hợp
274	Lê Văn Phát	Phòng Hành chính - Tổng hợp
275	Phạm Ngọc Hiến	Phòng Hành chính - Tổng hợp
276	Nguyễn Văn Sỹ	Phòng Hành chính - Tổng hợp
277	Võ Thanh Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp

278	Võ Thành Tâm	Phòng Hành chính - Tổng hợp
279	Trần Quốc Cường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
280	Nguyễn Thanh Tấn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
281	Nguyễn Văn Tú	Phòng Hành chính - Tổng hợp
282	Phạm Sĩ Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
283	Nguyễn Văn Cảnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
284	Đỗ Văn Cường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
285	Trần Minh Hào	Phòng Hành chính - Tổng hợp
286	Đinh Thị Tâm	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
287	Nguyễn Thị Tiếp	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
288	Mã Quang Thịnh	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
289	Mai Thị Kim Hải	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
290	Nguyễn Thị Kim Chon	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
291	Lý Thị Phần	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
292	Nguyễn Thanh Hoàng	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
293	Nguyễn Lan Tuyên	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
294	Cao Thị Ngọc Vân	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
295	Trương Thanh Hải	Phòng Khảo thí và ĐBCL
296	Đỗ Thị Hoàng Anh	Phòng Khảo thí và ĐBCL
297	Trần Hoàng Thùy Dương	Phòng Khảo thí và ĐBCL
298	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phòng Khảo thí và ĐBCL
299	Trần Hoàng	Phòng Khảo thí và ĐBCL
300	Lê Thị Mai Hương	Phòng Khảo thí và ĐBCL
301	Trần Thị Thu Linh	Phòng Khảo thí và ĐBCL
302	Hà Lan Vi	Phòng Khảo thí và ĐBCL
303	Huỳnh Quốc Phương	Phòng Khoa học và Công nghệ
304	Nguyễn Thị Lan Phương	Phòng Khoa học và Công nghệ
305	Lê Thị Á Đông	Phòng Khoa học và Công nghệ
306	Nguyễn Thị Bé Phúc	Phòng Khoa học và Công nghệ
307	Huỳnh Thị Tường Vy	Phòng Khoa học và Công nghệ
308	Huỳnh Thị Cam	Phòng Khoa học và Công nghệ
309	Đoàn Thế Phương	Phòng Khoa học và Công nghệ
310	Trần Tấn Tài	Phòng Khoa học và Công nghệ
311	Dương Huỳnh Vân	Phòng Khoa học và Công nghệ
312	Trần Minh Vũ	Phòng Khoa học và Công nghệ
313	Lê Mỹ Nhi	Phòng Khoa học và Công nghệ
314	Nguyễn Thanh Tùng	Phòng Khoa học và Công nghệ
315	Lê Hải Yên	Phòng Quan hệ đối ngoại
316	Nguyễn Trương Việt Thy	Phòng Quan hệ đối ngoại
317	Huỳnh Mỹ Linh	Phòng Quan hệ đối ngoại
318	Lê Thị Tuyết Hoa	Phòng Quản trị - Thiết bị
319	Phạm Thanh Tâm	Phòng Quản trị - Thiết bị
320	Đặng Vũ Hoài Nam	Phòng Quản trị - Thiết bị
321	Dương Bạch Mai	Phòng Quản trị - Thiết bị
322	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phòng Quản trị - Thiết bị
323	Võ Duy Hưng	Phòng Quản trị - Thiết bị
324	Nguyễn Lý Duy Phương	Phòng Quản trị - Thiết bị
325	Nguyễn Thành Phương	Phòng Quản trị - Thiết bị


326	Đào Văn Sơn	Phòng Quản trị - Thiết bị
327	Nguyễn Thanh Lũy	Phòng Quản trị - Thiết bị
328	Phan Thị Thảo Nguyễn	Phòng Quản trị - Thiết bị
329	Đinh Việt Luân	Phòng Quản trị - Thiết bị
330	Đàm Đức Dương	Phòng Quản trị - Thiết bị
331	Dương Thị Yến Thu	Phòng Quản trị - Thiết bị
332	Dương Thị Thanh Vị	Phòng Quản trị - Thiết bị
333	Nguyễn Thái Ngọc Hà	Phòng Quản trị - Thiết bị
334	Trần Tiến Dũng	Phòng Quản trị - Thiết bị
335	Nguyễn Hà Giang	Phòng Quản trị - Thiết bị
336	Võ Trung Hiếu	Phòng Quản trị - Thiết bị
337	Lê Phước Nguyên	Phòng Quản trị - Thiết bị
338	Phan Thanh Duy	Phòng Quản trị - Thiết bị
339	Nguyễn Duy Luyến	Phòng Quản trị - Thiết bị
340	Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng Quản trị - Thiết bị
341	Nguyễn Xuân Huy	Phòng Quản trị - Thiết bị
342	Bùi Thanh Ngoan	Phòng Quản trị - Thiết bị
343	Nguyễn Thị Tân	Phòng Quản trị - Thiết bị
344	Trần Huỳnh Việt Loan	Phòng Quản trị - Thiết bị
345	Nguyễn Thị Bảo Yến	Phòng Quản trị - Thiết bị
346	Trần Lê Kim Trí	Phòng Quản trị - Thiết bị
347	Phạm Đức Thọ	Phòng Quản trị - Thiết bị
348	Trương Văn Mỹ Thuận	Phòng Quản trị - Thiết bị
349	Lâm Thị Thanh Phương	Phòng Quản trị - Thiết bị
350	Nguyễn Hoàng Huân	Phòng Quản trị - Thiết bị
351	Nguyễn Xuân Bình	Phòng Quản trị - Thiết bị
352	Trần Chí Nhân	Phòng Quản trị - Thiết bị
353	Lê Thị Thúy Loan	Phòng Quản trị - Thiết bị
354	Lê Thị Thúy Diễm	Phòng Quản trị - Thiết bị
355	Nguyễn Đức Huy	Phòng Quản trị - Thiết bị
356	Nguyễn Thị Bảo Trân	Phòng Quản trị - Thiết bị
357	Võ Phương Mai	Phòng Quản trị - Thiết bị
358	Trình Thị Thu Hồng	Phòng Quản trị - Thiết bị
359	Nguyễn Công Hợi	Phòng Quản trị - Thiết bị
360	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phòng Quản trị - Thiết bị
361	Nguyễn Hữu Anh Nhi	Phòng Quản trị - Thiết bị
362	Tô Cẩm Loan	Phòng Tổ chức - Chính trị
363	Phan Minh Trí	Phòng Tổ chức - Chính trị
364	Võ Hoàng Ân	Phòng Tổ chức - Chính trị
365	Nguyễn Quang Dũng	Phòng Tổ chức - Chính trị
366	Trần Công Kha	Phòng Tổ chức - Chính trị
367	Quách Thị Hồng	Phòng Tổ chức - Chính trị
368	Nguyễn Huỳnh Thuận	Phòng Tổ chức - Chính trị
369	Phạm Thị Mộng Trinh	Phòng Tổ chức - Chính trị
370	Nguyễn Quang Tường	Phòng Tổ chức - Chính trị
371	Trương Ngọc Mai Anh	Thư viện
372	Nguyễn Thị Bích Châu	Thư viện
373	Nguyễn Hoàng Mai	Thư viện

374	Lê Thiện Mỹ	Thư viện
375	Lê Xuân Nga	Thư viện
376	Phan Hữu Nghị	Thư viện
377	Đinh Thị Bích Ngọc	Thư viện
378	Thái Thị Hồng Nhi	Thư viện
379	Ngô Thành Tâm	Thư viện
380	Trịnh Thanh Thảo	Thư viện
381	Nguyễn Thị Cẩm Thiêu	Thư viện
382	Đỗ Thị Bé Tư	Thư viện
383	Phạm Thị Bích Vân	Thư viện
384	La Thị Kim Bách	Trung tâm Bồi dưỡng nhà giáo và PTKN
385	Trần Trung Hiếu	Trung tâm Bồi dưỡng nhà giáo và PTKN
386	Huỳnh Công Luận	Trung tâm Bồi dưỡng nhà giáo và PTKN
387	Huỳnh Thanh Quang	Trung tâm Bồi dưỡng nhà giáo và PTKN
388	Trần Thuy Kim Thoa	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
389	Nguyễn Thị Bích Tuyền	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
390	Lê Tuấn Anh	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
391	Bùi Thị Xuân Triết	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
392	Lưu Vĩnh Nhứt Duy	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
393	Đỗ Thị Kim Thanh	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
394	Nguyễn Thị Kim Ánh	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
395	Lý Nguyên Phương	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
396	Huỳnh Thu Cúc	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
397	Nguyễn Trần Nhẫn Tánh	Viện Biến đổi khí hậu
398	Trịnh Phước Nguyên	Viện Biến đổi khí hậu
399	Đặng Thị Thanh Quỳnh	Viện Biến đổi khí hậu
400	Lê Phương Việt	Viện Biến đổi khí hậu
401	Nguyễn Chí Thanh	Viện Biến đổi khí hậu
402	Trần Xuân Long	Viện Biến đổi khí hậu
403	Nguyễn Văn Thái	Viện Biến đổi khí hậu
404	Phan Tuệ Châu	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
405	Dương Tuấn Dũng	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
406	Đào Hữu Thắng	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
407	Nguyễn Thanh Tịnh	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
408	Nguyễn Chế Linh	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
409	Nguyễn Thị Huyền Trinh	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
410	Mai Kim The	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
411	Trần Thị Huế	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
412	Lư Thị Thu Nga	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
413	Đặng Thị Diệu Trinh	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
414	Trần Thị Việt Trinh	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
415	Phan Đình Trường	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
416	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
417	Lê Văn Điền	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
418	Nguyễn Ngọc Mi	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
419	Nguyễn Thanh Hải	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
420	Dương Thị Ngọc Diệu	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
421	Dương Thị Ngọc Hiền	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm

422	Nguyễn Thị Trúc Minh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
423	Võ Thị Thanh Hằng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
424	Phạm Văn Hải	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
425	Hồ Ngọc Trâm	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
426	Nguyễn Hữu Phụng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
427	Phạm Quốc Cường	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
428	Bùi Văn Anh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
429	Lư Minh Ngọc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
430	Trần Thị Mai Thanh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
431	Nguyễn Thanh Tuấn	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
432	Đỗ Thanh Hà	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
433	Nguyễn Thị Ngân Châu	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
434	Nguyễn Thị Thanh Loan	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
435	Lê Uyên Phương	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
436	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
437	Mai Thị Mỹ Linh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
438	Võ Hoài Danh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
439	Trần Thị Diễm	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
440	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
441	Đỗ Thị Ngọc Nữ	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
442	Văn Thị Tuyết Nhung	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
443	Lê Thị Hoàng Oanh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
444	Lê Trí Tâm	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
445	Trần Thị Thuý Vi	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
446	Nguyễn Thị Hạ	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
447	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
448	Lê Anh Thư	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
449	Trần Thị Lệ Hiệu	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
450	Nguyễn Ngô Phương Thanh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
451	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
452	Hồ Nhật Quyên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
453	Phạm Hoàng Anh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
454	Tăng Kim Thủy	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
455	Nguyễn Hồng Yến	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
456	Võ Văn Sinh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
457	Trần Thị Thuận Hải	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
458	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
459	Nguyễn Thị Lộc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
460	Huỳnh Thị Kim Ngân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
461	Trần Thị Mỹ Tiên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
462	Kiều Thị Nhị Kiều	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
463	Trần Tuấn Thanh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
464	Phạm Thị Cẩm Tiên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
465	Nguyễn Thị Anh Đào	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
466	Nguyễn Thị Tú Trinh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
467	Nguyễn Thanh Triều	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
468	Phạm Thị Thúy Phượng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
469	Nguyễn Thành Duy	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm

470	Dương Mỹ Liên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
471	Trần Kim Ngân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
472	Nguyễn Văn Thu Thy	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
473	Văng Hoàng Anh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
474	Võ Quang Nhân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
475	Văng Hoàng Đệ	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
476	Phạm Ngọc Vũ	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
477	Huỳnh Thị Mỹ An	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
478	Huỳnh Thị Kim Tươi	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
479	Hồ Đặng Văn Phương	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
480	Đoàn Huy Tường	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
481	Nguyễn Thị Tú Quyên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
482	Nguyễn Việt Thắng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
483	Nguyễn Thị Phương	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
484	Nguyễn Văn Hội	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
485	Nguyễn Thị Lan Anh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
486	Nguyễn Thị Thúy Tiên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
487	Hồ Thị Kim Ngân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
488	Trần Thị Mỹ Giang	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
489	Cao Thị Thành Nguyên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
490	Lê Minh Trí	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
491	Văn Thành Trọng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
492	Lê Như Huỳnh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
493	Trần Thị Minh Thu	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
494	Trịnh Thị Yên Thi	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
495	Lã Thị Thu Hà	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
496	Hồ Văn Trường	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
497	Huỳnh Xuân Loan	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
498	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
499	Đặng Thị Tô Trinh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
500	Đinh Hoài Hận	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
501	Hoàng Thị Minh Trang	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
502	Phạm Thị Vạn	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
503	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
504	Phạm Thị Ngọc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
505	Trần Thị Liên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
506	Đặng Thị Hồng Lựu	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
507	Ngô Thị Tuyết Phượng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
508	Nguyễn Ngọc Anh Thy	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
509	Trần Thị Bích Ngọc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
510	Trần Thị Lệ Tuyên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
511	Trần Nguyễn Bạch Trinh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
512	Lê Thị Thúy Hằng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
513	Lê Trần Trung Hiếu	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
514	Hồ Phạm Ngọc Ngời	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
515	Dương Kim Ái	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
516	Nguyễn Thị Thu Trâm	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
517	Nguyễn Hoài Vũ	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm

518	Đỗ Phùng Cẩm Thúy	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
519	Trần Minh Uy	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
520	Lư Thị Nhã	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
521	Phạm Thị Kim Tuyên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
522	Đình Minh Khôi	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
523	Hồ Minh Hiền	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
524	Phan Thị Ánh Nguyệt	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
525	Nguyễn Văn Nhân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
526	Cao Phú Quốc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
527	Nguyễn Hoàng Sơn	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
528	Huỳnh Thị Như Ý	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm

Tổng cộng danh sách có 528 cá nhân. / 



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## DANH SÁCH

**Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số 3862/QĐ-ĐHAG ngày 18/12/2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)


STT	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ
1.	Nguyễn Phương Thảo	Ban Giám hiệu
2.	Nguyễn Văn Hòa	Khoa Công nghệ thông tin
3.	Nguyễn Thái Dur	Khoa Công nghệ thông tin
4.	Lê Công Đoàn	Khoa Công nghệ thông tin
5.	Lê Thị Minh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
6.	Phạm Hữu Dũng	Khoa Công nghệ thông tin
7.	Huỳnh Phước Hải	Khoa Công nghệ thông tin
8.	Nguyễn Thị Mỹ Truyền	Khoa Công nghệ thông tin
9.	Nguyễn Minh Vi	Khoa Công nghệ thông tin
10.	Lê Văn Toán	Khoa Công nghệ thông tin
11.	Trần Thế Định	Khoa Sư phạm
12.	Lê Ngọc Quỳnh	Khoa Sư phạm
13.	Phan Văn Long Em	Khoa Sư phạm
14.	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Khoa Sư phạm
15.	Đông Thị Kim Phượng	Khoa Sư phạm
16.	Dương Thế Hiền	Khoa Sư phạm
17.	Đinh Quốc Huy	Khoa Sư phạm
18.	Lê Ngọc Phượng	Khoa Sư phạm
19.	Nguyễn Phạm Ngọc Thiện	Khoa Sư phạm
20.	Vũ Thị Hồng Ngọc	Khoa Sư phạm
21.	Hồ Thị Ngân Hà	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
22.	Cao Thị Luyến	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
23.	Trần Nghĩa Khang	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
24.	Trần Xuân Hiền	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
25.	Đào Văn Thanh	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
26.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
27.	Nguyễn Phú Thọ	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
28.	Diệp Nhật Thanh Hằng	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
29.	Hồ Thị Thu Ba	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên

30.	Bằng Hồng Lam	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
31.	Võ Thị Xuân Tuyền	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
32.	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
33.	Nguyễn Thị Minh Châu	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
34.	Võ Thị Hương Dương	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
35.	Lê Minh Tuấn	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
36.	Phạm Văn Quang	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
37.	Đường Huyền Trang	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
38.	Trịnh Thị Lan	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
39.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
40.	Lê Thị Thúy Hằng	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
41.	Nguyễn Thị Hạnh Chi	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
42.	Nguyễn Phi Bằng	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
43.	Nguyễn Tuyết Giang	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
44.	Nguyễn Bình Trường	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên
45.	Nguyễn Đăng Khoa	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
46.	Trịnh Hoàng Anh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
47.	Nguyễn Thị Minh Hải	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
48.	Hồ Bạch Nhật	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
49.	Lưu Thị Thái Tâm	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
50.	Đặng Hùng Vũ	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
51.	Châu Hồng Phương Thảo	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
52.	Nguyễn Minh Châu	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
53.	Nguyễn Lan Duyên	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
54.	Lê Thị Thiên Hương	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
55.	Phùng Ngọc Triều	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
56.	Châu Thị Ngọc Thùy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
57.	Lê Thị Ngọc Tiên	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
58.	Võ Văn Thắng	Khoa Luật và Khoa học chính trị
59.	Nguyễn Phan Thị Thủy Dung	Khoa Luật và Khoa học chính trị
60.	Tạ Văn Sang	Khoa Luật và Khoa học chính trị
61.	Phạm Yến Nhi	Khoa Luật và Khoa học chính trị
62.	Phạm Thị Tuyết Giang	Khoa Luật và Khoa học chính trị
63.	Phan Thị Thanh Huyền	Khoa Ngoại ngữ
64.	Bùi Lê Diễm Trang	Khoa Ngoại ngữ
65.	Lý Thị Thanh Trúc	Khoa Ngoại ngữ
66.	Nguyễn Thị Thùy Dao	Khoa Ngoại ngữ
67.	Huỳnh Trường Sang	Khoa Ngoại ngữ

68.	Nguyễn Tiến Ngo	Khoa Ngoại ngữ
69.	Nguyễn Thị Dung	Khoa Ngoại ngữ
70.	Nguyễn Đức Hạnh	Khoa Ngoại ngữ
71.	Lê Khánh Linh	Khoa Ngoại ngữ
72.	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Ngoại ngữ
73.	Lý Thị Minh Trang	Khoa Ngoại ngữ
74.	Nguyễn Thị Xuân Bình	Khoa Ngoại ngữ
75.	Hồ Thị Đào	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
76.	Trần Diễm Thùy	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
77.	Lê Thu Vân	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
78.	Mai Thị Minh Thuy	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
79.	Đặng Đăng Thu	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
80.	Nguyễn Phong Vũ	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
81.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
82.	Nguyễn Thị Thái Trân	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
83.	Tô Phước Nguyên	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
84.	Trịnh Thị Tố Phương	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
85.	Lâm Thị Mai Sương Tú	Khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật
86.	Nguyễn Thanh Hùng	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
87.	Phan Phước Toàn	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
88.	Trần Ngọc Châu	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
89.	Trần Lê Ba	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường
90.	Chau Khon	Bộ môn Giáo dục Thể chất
91.	Phạm Văn Thành	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
92.	Trần Bảo Nguyên	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng
93.	Phạm Trung Hiếu	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên
94.	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên
95.	Lê Trương Hồng Danh	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên
96.	Lê Thị Hồng Hạnh	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên
97.	Nguyễn Văn Mện	Phòng Đào tạo
98.	Nguyễn Văn Vũ	Phòng Đào tạo
99.	Hà Trương Huyền Trân	Phòng Hành chính - Tổng hợp
100.	Hồ Xuân Thắng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
101.	Nguyễn Thị Minh Giang	Phòng Hành chính - Tổng hợp
102.	Phạm Thị Bích Loan	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
103.	Trang Thị Huy Phương	Phòng Kế hoạch - Tài vụ
104.	Nguyễn Trung Thành	Phòng Khoa học và Công nghệ
105.	Lê Minh Tuấn Lâm	Phòng Khoa học và Công nghệ

106.	Huỳnh Thanh Việt	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
107.	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
108.	Nguyễn Thị Thùy Liên	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
109.	Hồ Nhã Phong	Phòng Tổ chức - Chính trị
110.	Phan Trung Dũng	Phòng Quản trị - Thiết bị
111.	Nguyễn Thị Xuân Đào	Phòng Quản trị - Thiết bị
112.	Lý Ngọc Thanh Xuân	Phòng Quản trị - Thiết bị
113.	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Phòng Quản trị - Thiết bị
114.	Lê Trí Thích	Phòng Quản trị - Thiết bị
115.	Nguyễn Hoài Linh	Phòng Quản trị - Thiết bị
116.	Nguyễn Phan Minh Luân	Phòng Quản trị - Thiết bị
117.	Nguyễn Thị Ngọc Giang	Phòng Quản trị - Thiết bị
118.	Phạm Kỳ Quang	Phòng Quản trị - Thiết bị
119.	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Phòng Quản trị - Thiết bị
120.	Trần Hoàng Minh	Phòng Quản trị - Thiết bị
121.	Võ Thị Kim Hoàng	Phòng Quan hệ đối ngoại
122.	Võ Hồng Na Uy	Phòng Quan hệ đối ngoại
123.	Lý Thái Quang	Phòng Quan hệ đối ngoại
124.	Ngô Thị Kim Duyên	Thư viện
125.	Nguyễn Thị Hồng Loan	Thư viện
126.	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thư viện
127.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
128.	Phan Minh Trung	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
129.	Trương Minh Tuyền	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
130.	Huỳnh Việt Trung	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ
131.	Phan Thị Kim Ngân	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
132.	Châu Bảo Long	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá
133.	Lê Thanh Phong	Viện Biến đổi khí hậu.
134.	Phạm Anh Tuấn	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
135.	Nguyễn Trọng Đức	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
136.	Lê Hoài Hận	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
137.	Trần Thị Châu Trân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
138.	Đoàn Thị Kiều Oanh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
139.	Hồ Phước An	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
140.	Trần Thế Nhân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
141.	Nguyễn Hoàng Phúc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
142.	Phan Hồng Yến	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
143.	Ngô Thanh Huyền	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm

144.	Nguyễn Hữu Du	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
145.	Nguyễn Hoài Vũ	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
146.	Bùi Thanh Hồng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
147.	Trần Lê Hồng Phi	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
148.	Lê Quốc Dũng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
149.	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm
150.	Phạm Thị Thảo Nguyên	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm

*Tổng cộng danh sách có 150 cá nhân.* 





ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## DANH SÁCH

### Tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến 2025

((Kèm theo Quyết định số 3862/QĐ-ĐHAG ngày 18/12/2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang))

STT	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Khoa Luật và Khoa học chính trị	
2	Khoa Sư phạm	Đề nghị Danh hiệu Tập thể LĐXS
3	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	
4	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường	
5	Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên	
6	Khoa Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật	
7	Khoa Ngoại ngữ	Đề nghị Danh hiệu Tập thể LĐXS
8	Khoa Công nghệ thông tin	Đề nghị Danh hiệu Tập thể LĐXS
9	Bộ môn Giáo dục thể chất	
10	Trung tâm Bồi dưỡng nhà giáo và PTKN	
11	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá	
12	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ	
13	Viện Biến đổi khí hậu	
14	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
15	Phòng Tổ chức - Chính trị	
16	Phòng Công tác sinh viên	
17	Phòng Đào tạo	
18	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	
19	Phòng Quản trị - Thiết bị	Đề nghị Danh hiệu Tập thể LĐXS
20	Phòng Hành chính - Tổng hợp	
21	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	
22	Phòng Khoa học và Công nghệ	
23	Phòng Quan hệ đối ngoại	Đề nghị Danh hiệu Tập thể LĐXS
24	Thư viện	

Tổng cộng danh sách có 24 tập thể. / *[Signature]*

